

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2020 của trường THCS Phương Nam

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Quyết định số 9988/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 "Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu - chi ngân sách, đầu tư xây dựng năm 2020".

Hôm nay, vào hồi 16h 00' ngày 02/04/2021, Trường THCS Phương Nam tổ chức niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2020.

1. Thành phần:

- Toàn thể CB, GV, NV 39/39 người;
- Chủ trì: Trần Ngọc Hưng - Chức vụ: Hiệu trưởng
- Đại diện Ban giám hiệu: Nguyễn Thị Hương - Chức vụ: P. Hiệu trưởng
- Đại diện công đoàn trường: Nguyễn Thị Vân - Chức vụ: Chủ tịch CĐ trường.
- Đại diện Ban thanh tra: Trịnh Thị Thu Huệ - Chức vụ: Trưởng ban
- Người ghi biên bản: Trần Thị Tuyết Nhung - Chức vụ: Kế toán

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai quyết toán chi ngân sách năm 2020 của trường THCS Phương Nam theo thông báo xét duyệt, thẩm định quyết toán năm 2020 của Phòng GDĐT thành phố Uông Bí.

2.2. Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 02/04/2021 đến hết ngày 08/04/2021

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại bảng thông báo trường THCS Phương Nam phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung quyết toán ngân sách năm 2020 của trường THCS Phương Nam, đề nghị gửi kiến nghị về trường THCS Phương Nam (qua đ/c Trịnh Thị Thu Huệ - Trưởng ban thanh tra trường) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường THCS Phương Nam thực hiện việc bảo đảm an toàn quyết toán ngân sách năm 2020 của trường THCS Phương Nam từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 16h30 ngày 02/04/2022. Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

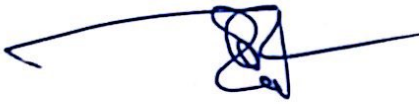
Biên bản được lập thành 01 (một) bản để lưu hồ sơ tại bộ phận lưu trữ trường THCS Phương Nam ./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

ĐẠI DIỆN BAN TT

**ĐẠI DIỆN CD
CHỦ TỊCH**

**CHỦ TRÌ
HIỆU TRƯỞNG**



Trần Thị Tuyết Nhung

Trịnh Thị Thu Huệ

Nguyễn Thị Vân

Trần Ngọc Hưng

BIÊN BẢN

**Về việc kết thúc niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2020 của trường
THCS Phương Nam**

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Quyết định số 9988/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 "Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu - chi ngân sách, đầu tư xây dựng năm 2020".

Hôm nay, vào hồi 16h00' ngày 08/04/2021, tại phòng họp của trường THCS Phương Nam .

1. Thành phần:

- Toàn thể CB, GV, NV 39/39 người;
- Chủ trì: Trần Ngọc Hưng - Chức vụ: Hiệu trưởng
- Đại diện Ban giám hiệu: Nguyễn Thị Hương - Chức vụ: P. Hiệu trưởng
- Đại diện công đoàn trường: Nguyễn Thị Vân - Chức vụ: Chủ tịch CĐ trường.
- Đại diện Ban thanh tra: Trịnh Thị Thu Huệ - Chức vụ: Trưởng ban
- Người ghi biên bản: Trần Thị Tuyết Nhung - Chức vụ: Kế toán

2. Nội dung:

Tiến hành lập biên bản kết thúc việc niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2020 của trường THCS Phương Nam

Việc tiến hành kết thúc niêm yết công khai được hoàn thành vào hồi 17h00' ngày 08/4/2021. Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản, 01 bản niêm yết công khai; 01 bản để lưu hồ sơ tại bộ phận kế toán/.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN ĐẠI DIỆN BAN TT

ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH

CHỦ TRÌ
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Tuyết Nhung Trịnh Thị Thu Huệ

Nguyễn Thị Vân

Trần Ngọc Hưng

Tên đơn vị : Trường THCS
Phương Nam

Số: 53/QĐ-THCSPN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phương Đông, ngày 02 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2020 của trường THCS Phương Nam

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Quyết định số 9988/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 "Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu - chi ngân sách, đầu tư xây dựng năm 2020".

Xét đề nghị của ban thanh tra nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 của Trường THCS Phương Nam (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Vụ trưởng/Trưởng phòng Tài chính (Kế hoạch Tài chính) và các đơn vị liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cơ quan tài chính cùng cấp;
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu :VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Trần Ngọc Hưng

Đơn vị: Trường THCS Phương Nam

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 53/QĐ- THCS PN, ngày 02/04/2021 của Hiệu trưởng trường THCS Phương Nam.)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng



Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	201.585.000	201.585.000		
1	Học phí	201.585.000	201.585.000		
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu học phí được khấu trừ hoặc để lại	166.401.303	166.401.303		
1	Chi sự nghiệp thu học phí	166.401.303	166.401.303		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	166.401.303	166.401.303		
	40% dự nguồn tăng lương	44.820.000	44.820.000		
	- Chi lương		-		
	- Trả lại 2 tháng tiền học phí	42.060.000	42.060.000		
	- Trả lại tiền cấp bù HP2 tháng	2.760.000	2.760.000		
	- Chi tiền HT theo ND 108				
	60% Chi khác	121.581.303	121.581.303		
	-Mục 2286: Thuê môn bài	1.000.000	1.000.000		
	-Mục 6500: Chi dịch vụ công cộng	5.545.303	5.545.303		
	-Mục 6550: Vật tư văn phòng	14.300.000	14.300.000		
	-Mục 6600: Thông tin, truyền thông	222.000	222.000		
	- Mục 6700: Chi tiền công tác phí	6.300.000	6.300.000		
	- Mục 6750: Chi tiền thuê mướn	10.000.000	10.000.000		
	- Mục 6900: Chi sửa chữa	22.950.000	22.950.000		
	- Mục 7000: Chi nghiệp vụ chuyên môn	35.364.000	35.364.000		
	-Mục 7750: Chi khác	25.900.000	25.900.000		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				

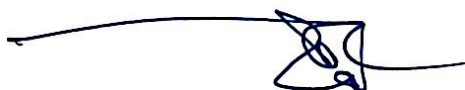


Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4.996.822.810	4.996.822.810		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.847.148.000	4.847.148.000		
	- Mục 6000	2.252.145.580	2.252.145.580		
	+ Tiểu mục 6001	2.122.009.280	2.122.009.280		
	+ Tiểu mục 6003	130.136.300	130.136.300		
	- Mục 6050	-	-		
	+ Tiểu mục 6051				
	+ Tiểu mục 6099		-		
	- Mục 6100	1.077.691.530	1.077.691.530		
	+ Tiểu mục 6101	37.621.385	37.621.385		
	+ Tiểu mục 6105	50.053.178	50.053.178		
	+ Tiểu mục 6112	647.577.577	647.577.577		
	+ Tiểu mục 6113	8.940.000	8.940.000		
	+ Tiểu mục 6115	333.499.390	333.499.390		
	+ Tiểu mục 6117		-		
	+ Tiểu mục 6149		-		
	- Mục 6200	14.400.000	14.400.000		
	+ Tiểu mục 6201	14.400.000	14.400.000		
	+ Tiểu mục 6249		-		
	- Mục 6250	21.495.000	21.495.000		
	+ Tiểu mục 6254	17.020.000	17.020.000		
	+ Tiểu mục 6299	4.475.000	4.475.000		
	- Mục 6300	616.467.589	616.467.589		
	+ Tiểu mục 6301	459.071.613	459.071.613		
	+ Tiểu mục 6302	78.697.990	78.697.990		
	+ Tiểu mục 6303	52.465.324	52.465.324		
	+ Tiểu mục 6304	26.232.662	26.232.662		
	- Mục 6400	140.018.082	140.018.082		
	+ Tiểu mục 6404	123.091.682	123.091.682		
	+ Tiểu mục 6449	16.926.400	16.926.400		
	- Mục 6500	36.586.219	36.586.219		
	+ Tiểu mục 6501	24.115.339	24.115.339		
	+ Tiểu mục 6502	9.770.880	9.770.880		
	+ Tiểu mục 6504	2.700.000	2.700.000		
	+ Tiểu mục 6549		-		
	- Mục 6550	83.247.000	83.247.000		
	+ Tiểu mục 6551	20.792.000	20.792.000		
	+ Tiểu mục 6552	12.100.000	12.100.000		
	+ Tiểu mục 6553	10.800.000	10.800.000		
	+ Tiểu mục 6599	39.555.000	39.555.000		
	- Mục 6600	2.492.000	2.492.000		
	+ Tiểu mục 6601	1.332.000	1.332.000		
	+ Tiểu mục 6605		-		
	+ Tiểu mục 6608	1.160.000	1.160.000		
	- Mục 6650	5.565.000	5.565.000		
	+ Tiểu mục 6651		-		
	+ Tiểu mục 6657		-		
	+ Tiểu mục 6699	5.565.000	5.565.000		
	- Mục 6700	22.640.000	22.640.000		
	+ Tiểu mục 6701	1.040.000	1.040.000		

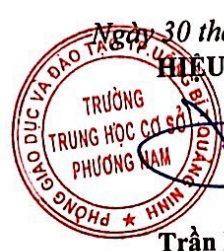
H. C. S. NAM W

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
	+ Tiểu mục 6702	9.000.000	9.000.000		
	+ Tiểu mục 6703	5.400.000	5.400.000		
	+ Tiểu mục 6704	7.200.000	7.200.000		
	+ Tiểu mục 6799		-		
	- Mục 6750	110.000.000	110.000.000		
	+ Tiểu mục 6757	110.000.000	110.000.000		
	+ Tiểu mục 6758				
	+ Tiểu mục 6799				
	- Mục 6900	84.950.000	84.950.000		
	+ Tiểu mục 6907		-		
	+ Tiểu mục 6912	20.660.000	20.660.000		
	+ Tiểu mục 6913		-		
	+ Tiểu mục 6921		-		
	+ Tiểu mục 6949	64.290.000	64.290.000		
	- Mục 7000	314.268.000	314.268.000		
	+ Tiểu mục 7001	5.867.000	5.867.000		
	+ Tiểu mục 7002		-		
	+ Tiểu mục 7004	6.000.000	6.000.000		
	+ Tiểu mục 7049	302.401.000	302.401.000		
	- Mục 7050	17.000.000	17.000.000		
	+ Tiểu mục 7053	17.000.000	17.000.000		
	- Mục 7750	48.182.000	48.182.000		
	+ Tiểu mục 7756	12.672.000	12.672.000		
	+ Tiểu mục 7799	35.510.000	35.510.000		
	- Mục 9050	-	-		
	+ Tiểu mục 9062				
	- Mục 7950	-	-		
	+ Tiểu mục 7952		-		
	+ Tiểu mục 7953				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	149.674.810	149.674.810		
	- Mục 6100	57.313.810	57.313.810		
	+ Tiểu mục 6149	57.313.810	57.313.810		
	- Mục 6150	9.121.000	9.121.000		
	+ Tiểu mục 6156	8.344.000	8.344.000		
	+ Tiểu mục 6157		-		
	+ Tiểu mục 6199	777.000	777.000		
	- Mục 7000	27.000.000	27.000.000		
	+ Tiểu mục 7049	27.000.000	27.000.000		
	- Mục 7050	16.000.000	16.000.000		
	+ Tiểu mục 7053	16.000.000	16.000.000		
	- Mục 7150	30.700.000	30.700.000		
	+ Tiểu mục 7165	30.700.000	30.700.000		
	- Mục 7750	9.540.000	9.540.000		
	+ Tiểu mục 7766	9.540.000	9.540.000		

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trần Thị Tuyết Nhung

Ngày 30 tháng 9 năm 2021
HIỆU TRƯỞNG


Trần Ngọc Hưng